

Medium

BERLIN 02

Giày đồ n g phục c ổ điể n **cho các chuyên gia**

y c ổ đ ể ... BERLIN có khả năng chư ố ợ ... SR, mặt trên bằn g da thoáng khí và Bọ t SJ giúp hấ ... Hoàn thảo cho các lĩnh vự c ăn uố n g, thự c phẩm và đồ uố n g và công n ghiệ p .

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Napa
lót bên trong / ệt may	D
trong / ệm chân SJ	D bằng mút tái chế (85% tái chế)
ngoài / Đ	PU/Cao su
i / Loạ	02 / SR, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
ng lượng t / thép	0.445 kg
ản hồi / âu chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

8.45 kg



BLK



SRC

ước là rộng trong những tính năng quan trọng và giày bảo vệ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt



SJ BỌ T lót chân chống tĩnh mái có thể tháo gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.



ường **có** thể **tháo** rờ Thay miếng lót giày thường xuyên giúp kéo lót giày chỉnh hình

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Ngành công nghiệp

ường: **Môi** t
rường ngắn mặt cắt mịn môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không phơi

K

Sự miêu tả	EN ISO 20347	đơn vị đo lường
Những vật liệu **Da Napa cao** cấp hơn		
Top: khả năng thấm hơi	? 0.8	3.7 mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi	? 15	34 mg/cm2
ót bên trong ệt **may** D		
Lớp lót: thấm hơi	? 2	4.7 mg/cm/giờ
Lót: hiệu suất hơi	? 20	46 mg/cm2
rong Đệm **chân SJ** bằng **mút tái** chế **(85% tái** chế)		
Đệm chân: Chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **PU/Cao su**		
Chống trượt (mài mòn) đế ngoài (	? 150	72.2 mm
a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.53 ma sát
a đế ngoài SRA Phần g	? 0.32	0.51 ma sát
a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.24 ma sát
ộc đế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.27 ma sát
ị ch ố Giá t tĩnh điện	0.1 - 1000	134 megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
Hấp thụ năng l gót chân củ	? 20	40.1 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự miêu tả	đơn vị đo lường	Đơn giá
i **CO2 phát** thả		
Vật liệu	6.20	kg
Bao bì	0.10	kg
ất Sản xuất	1.90	kg
Chuyên chở	0.26	kg
	8.45 kg CO2/cặp	

Sự miêu tả	đơn vị	KQ
ệ vật l Tiệt **tái** chế		
Product	6%	
Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán tiên tiến và tuân thủ các tiêu chuẩn ngành hiện hành. Giá cả có thể thay đổi.